

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP THỊ XÃ
VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Quyết định số : / QĐ-UBND ngày / 12 /2024 của UBND thị xã)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	Dự toán năm 2025	So sánh (%)
A	<u>NGÂN SÁCH CẤP THỊ XÃ</u>				
I	Nguồn thu ngân sách	1.076.112	1.134.918	1.294.945	120,3
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	788.164	741.310	755.580	101,9
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	287.948	393.608	539.365	137,0
	-Bổ sung cân đối	181.699	181.699	182.517	100,5
	-Bổ sung có mục tiêu	106.249	211.909	356.848	168,4
II	Chi ngân sách	1.076.112	1.409.264	1.294.945	202,1
1	Chi thuộc nhiệm vụ cấp thị xã	994.300	1.252.520	1.184.290	208,7
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp xã	60.304	156.744	88.149	143,0
	-Chi bổ sung cân đối	46.105	41.505	46.370	152,8
	-Chi bổ sung có mục tiêu	14.199	115.239	41.779	118,3
3	Dự phòng chi	21.508	10.754	22.506	
B	<u>NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG</u>				
I	Nguồn thu ngân sách	370.418	745.230	396.601	266,3
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	310.114	542.630	308.452	319,9
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	60.304	161.344	88.149	143,0
	-Bổ sung cân đối	46.105	46.105	46.370	152,8
	-Bổ sung có mục tiêu	14.199	115.239	41.779	118,3
3	Thu kết dư	0		0	
4	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước chuyển sang	5.243	41.256	0	
II	Chi ngân sách	370.418	542.630	396.601	266,3

Ghi chú: (1) Đối với các chỉ tiêu thu, so sánh dự toán năm sau với ước thực hiện năm hiện hành. Đối với các chỉ tiêu chi, so sánh dự toán năm sau với dự toán năm hiện hành.